

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21-8-2024.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hồ Thị Thu Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Linh Ngân, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 67/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1978 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Anh Nguyễn Phú C, sinh năm 1972 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08-4-2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Phú C tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai trên cơ sở tự nguyện. Trong thời gian chung sống cả hai không có tiếng nói chung, liên tục phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C thường xuyên uống rượu, say xỉn, chửi bới, đánh đập vợ con, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần; gây áp lực khiến vợ con khiếp sợ, ảnh hưởng đến việc học tập của các con, có con phải bỏ nhà đi. Do mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Phú C.

Về con chung: Quá trình chung sống tôi và anh Nguyễn Phú C có 06 con chung là Nguyễn Quốc P, sinh ngày 17-01-2001; Nguyễn Quốc T, sinh ngày 18-

10-2002; Nguyễn Quốc Tu, sinh ngày 24-6-2005; Nguyễn Quỳnh X, sinh ngày 24-02-2007; Nguyễn Quốc V, sinh ngày 15-11-2009 và Nguyễn Nhã Tuệ A, sinh ngày 25-11-2017. Đối với các con đã thành niên, có khả năng lao động tôi không có yêu cầu gì. Các con chưa thành niên tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên, các con đã lớn nên tự lựa chọn ở với cha hoặc mẹ. Trường hợp giao con cho tôi chăm sóc, nuôi dưỡng, tôi không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Tôi kinh doanh, buôn bán, thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi con sinh hoạt và ăn học.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Phú C đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhiều lần nhưng không hợp tác, không có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông để làm việc nên không có trình bày.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên việc Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Thùy T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Phú C và xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không hợp tác, thể hiện việc không có nguyện vọng hàn gắn nên yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với anh Nguyễn Phú C. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con; anh C không hợp tác làm việc để trình bày nguyện vọng của mình đối với việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên không có cơ sở giao con chung cho anh C. Đề nghị hội đồng xét xử giao Nguyễn Quỳnh X, sinh ngày 24-02-2007; Nguyễn Quốc V, sinh ngày 15-11-2009 và Nguyễn Nhã Tuệ A, sinh ngày 25-11-2017 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, đề nghị không giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về tố tụng:* Chị Nguyễn Thị Thùy T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Phú C và giải quyết về con chung; anh Nguyễn Phú C đăng ký thường trú tại thôn Thuận Tân, xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông và hiện đang sinh sống tại Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (sáp nhập thôn theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30-9-2019 của Hội đồng nhân

dân tỉnh Đắk Nông). Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Phú C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh C.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Phú C đăng ký kết hôn ngày 01-11-1999 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa chị T và anh C thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi không thể hòa giải được, nguyên nhân do cả hai không còn cùng quan điểm sống về nhiều vấn đề. Mặc dù Chi hội phụ nữ thôn T, xã T và Hội Liên hiệp phụ nữ xã T, huyện Đ xác nhận không nắm bắt được tình trạng mâu thuẫn giữa anh C và chị T do các đương sự không đề nghị hòa giải hay giải quyết mâu thuẫn. Tuy nhiên, các con anh chị trình bày anh C thường xuyên la mắng và đánh chị T, các con. Bên cạnh đó, quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng và gọi điện thoại để thông báo, triệu tập anh C đến làm việc nhưng anh C từ chối hợp tác; điều này thể hiện anh C không có nguyện vọng hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị T, từ bỏ các quyền và nghĩa vụ được trình bày, cung cấp tài liệu, chứng cứ của bị đơn; quyền trình bày, hòa giải tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như quyền trình bày, thỏa thuận của đương sự tại phiên tòa theo các quy định tại Điều 72, chương XIII và XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nhận thấy tình trạng hôn nhân của anh C và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy T xin ly hôn với anh Nguyễn Phú C là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Phú C có 06 con chung là Nguyễn Quốc P, sinh ngày 17-01-2001; Nguyễn Quốc T, sinh ngày 18-10-2002; Nguyễn Quốc Tu, sinh ngày 24-6-2005; Nguyễn Quỳnh X, sinh ngày 24-02-2007; Nguyễn Quốc V, sinh ngày 15-11-2009 và Nguyễn Nhã Tuệ A, sinh ngày 25-11-2017.

Nguyễn Quốc P, Nguyễn Quốc T và Nguyễn Quốc Tu đã thành niên, có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu về việc chăm sóc, nuôi dưỡng nên không đặt ra giải quyết.

Đối với Nguyễn Quỳnh X, sinh ngày 24-02-2007 (chuẩn bị vào lớp 11); Nguyễn Quốc V, sinh ngày 15-11-2009 (chuẩn bị vào lớp 10) và Nguyễn Nhã Tuệ A, sinh ngày 25-11-2017 (chưa đủ 07 tuổi nên không được hỏi ý kiến): Chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cũng đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các con. Các con được hỏi ý kiến đều có nguyện vọng được ở với mẹ, trình bày anh C có hành vi bạo lực gia đình. Anh C không hợp tác làm việc nên không thể hiện nguyện vọng về chăm sóc, nuôi dưỡng con

chung khi ly hôn. Chị T có thu nhập ổn định, đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở giao các con chung cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cần giao Nguyễn Quỳnh X, Nguyễn Quốc V và Nguyễn Nhã Tuệ A cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Phú C, là người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy T đối với anh Nguyễn Phú C.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với anh Nguyễn Phú C.

Về con chung: Giao các con chung của chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Phú C là Nguyễn Quỳnh X, sinh ngày 24-02-2007, Nguyễn Quốc V, sinh ngày 15-11-2009 và Nguyễn Nhã Tuệ A, sinh ngày 25-11-2017 cho chị Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Phú C, là người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0004132 ngày 04 tháng 5 năm 2024.

3. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà